

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 440/2021/HC-PT

Ngày: 29/11/2021

V/v: Khiếu kiện QĐHC về QLNN trong  
lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi  
thường, hỗ trợ, GPMB.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Tấn

***Các Thẩm phán:*** 1/ Ông Nguyễn Hữu Ba

2/ Ông Chung Văn Kết

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Minh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao  
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:*** Ông Đỗ Thành Đạt, Kiểm sát viên cao  
cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí  
Minh, xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm, thụ lý số 375/2021/TLPT-HC  
ngày 06/7/2021, về việc: “*Khiếu kiện Quyết định hành hình về quản lý nhà nước  
trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng*”,  
giữa các bên đương sự:

***Người khởi kiện:*** Ông Lê Anh Ch, sinh năm 1946;

Địa chỉ: Số 171 ĐTV, Tổ A, ấp Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có  
mặt).

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:***

Luật sư Đặng Đức Tr, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ  
Chí Minh.

***Người bị kiện:***

1/ Ủy ban nhân dân huyện H;

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H;

***Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:***

Ông Nguyễn Văn T, Phó Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:***

- Ông Nguyễn Trung K, Phó trưởng Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện H.

- Bà Nguyễn Hoàng Phương L, Chuyên viên Phòng TN&MT huyện H (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tô Thị M, sinh năm 1944 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số 171 ĐTV, Tổ A, ấp Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người kháng cáo:* Ủy ban nhân dân huyện H là người bị kiện.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn và lời khai của phía người khởi kiện ông Lê Anh Ch trình bày:*

Nguồn gốc đất của gia đình ông như sau: Do bà Nguyễn Thị Ng được cấp 500m<sup>2</sup> đất và một căn nhà lá theo diện giãn dân vào năm 1976, đến năm 1992 bà Ng sang nhượng lại cho bà Trần Thị Trung Th và bà Trần Thị Th1. Đến năm 1999, bà Th và bà Th1 sang nhượng lại cho ông Ch và vợ ông là bà Tô Thị M theo giấy tay mua bán đất. Ông Lê Anh Ch và bà Tô Thị M đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 00430 ngày 21 tháng 5 năm 2012.

Quá trình sử dụng, thu hồi và bồi thường hỗ trợ:

Ông và bà M sử dụng đất ổn định đến năm 2018 thì nhận được Quyết định số 5521-914/QĐUBND ký ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc “Phê duyệt Phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của ông bà Lê Anh Ch và Tô Thị M thực hiện dự án bồi thường giải phóng mặt bằng để nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ 9 đường Đặng Thúc Vịnh, huyện Hóc Môn” và Phương án số 4847-914/HĐBT ngày 17/12/2018 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án, với nội dung: Thu hồi một phần diện tích đất bị ảnh hưởng nằm trong dự án 78,1m<sup>2</sup>, cụ thể sau: Đối với phần đất có diện tích 78,1m<sup>2</sup> (không phù hợp quy hoạch, không được công nhận) thuộc Giấy chứng nhận số CH 00430 ngày 21/5/2012 thuộc thửa 473, tờ bản đồ số 16 (TL2004) áp dụng khoản 7, Điều 11 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018, tính giá bồi thường theo giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, đơn giá 2.248.000đồng/m<sup>2</sup>.

Do không đồng ý với nội dung quyết định bồi thường, hỗ trợ nên ông tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H vào ngày 15/5/2019 và ngày 07/02/2020 nhưng không nhận được quyết định trả lời khiếu nại.

Ngày 20/5/2019, ông gửi thư cho Bí thư huyện ủy huyện Hóc Môn và theo sự chỉ đạo của Bí thư thì ông nhận được Công văn số 19/HĐBTDA ngày

31/01/2020 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, không chấp nhận lời trình bày của ông và giữ nguyên Quyết định số 5521-914/QĐ-UBND, ký ngày 18/12/2018 của UBND huyện H.

Ngày 07/02/2020, ông tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì được trả lời vụ việc của ông thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H và đề nghị ông gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H.

Dựa vào nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và quy định của pháp luật ông Ch nhận thấy như sau: Về Công văn số 19/HĐBTA ngày 31/01/2020 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, ông cho rằng các quyết định bồi thường, hỗ trợ là không đúng với thực tế vì:

*Thứ nhất*, đất ở của gia đình ông thuộc khu giãn dân theo quy hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, được sử dụng với mục đích đất ở, do đã có nhà từ trước và đã sử dụng ổn định, liên tục từ năm 1976 không lấn chiếm, không tranh chấp. Đối chiếu với quy định pháp luật ông nhận thấy:

Căn cứ vào điểm a và điểm d khoản 1 Điều 11 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 09/8/2018 quy định trường hợp sử dụng đất trước ngày 01/07/2004 mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất và không vi phạm luật đất đai nhưng không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất thì vẫn được hỗ trợ về đất ở bằng 100% đơn giá đất để tính bồi thường.

Căn cứ vào điểm 1 Điều 3 xác định loại đất, Nghị định 43/2014/NĐCP. “Trường hợp đất ổn định mà không phải do lấn chiếm, chuyển mục đích sử dụng trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng sử dụng”.

Phần đất bị thu hồi của gia đình ông phải được bồi thường theo giá đất ở chứ không phải theo giá đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm).

Nội dung này cũng được thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ghi rõ chức năng khu đất “dân cư đô thị tỷ lệ 1/2000 theo Quyết định số 6139/KTS-TTP ngày 25/4/1998. Mục đích sử dụng đất ở đô thị”.

*Thứ hai*, căn cứ vào Quyết định 51/2014/QĐ của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì giá đất ở khu vực thu hồi từ 13.841.000đồng tới 15.934.000đồng, Ủy ban nhân dân huyện H áp giá bồi thường 2.248.000đồng/m<sup>2</sup> là không thỏa đáng.

Nay ông yêu cầu giải quyết:

Hủy Điều 1 Quyết định số 5521-914/QĐ-UBND ký ngày 18/12/2018 của UBND huyện H về việc “Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của ông/bà Lê Anh Ch và Tô Thị M thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ 9 đường Đặng Thúc Vịnh, huyện Hóc Môn”. Hủy Phương án số 4847-914/HĐBT ngày 17/12/2018 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án.

Hủy toàn bộ Công văn số 19/HĐBTDA ngày 31/01/2020 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện H hỗ trợ 100% đơn giá đất ở để tính bồi thường cho diện tích 78,1m<sup>2</sup> đơn giá 14.462.000đ/m<sup>2</sup> tương ứng với số tiền 1.129.638.400đ/m<sup>2</sup>

*Theo các Văn bản và lời khai của phía người bị kiện trình bày:*

Ông Lê Anh Ch có nhà đất bị ảnh hưởng bởi Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ 9 (đường Đặng Thúc Vịnh), huyện Hóc Môn tại địa chỉ số 171 ấp 7, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn. Phần đất bị ảnh hưởng có diện tích 78,1m<sup>2</sup> được bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá đất nông nghiệp theo Quyết định số 5521-914/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện H. Nay, ông Ch yêu cầu bồi thường, hỗ trợ phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án là loại đất ở.

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí đất phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ 9 (đường Đặng Thúc Vịnh) số Hợp đồng 144/2016(1) - 82(ĐT)/ĐĐXDHM lập ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Công ty Cổ phần đo đạc xây dựng Hóc Môn, phần đất bị ảnh hưởng đối với trường hợp ông Lê Anh Ch có diện tích là 78,1m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 143, tờ bản đồ số 16 (TL2004), xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn.

Đất có nguồn gốc do bà Nguyễn Thị Ng được cấp theo diện giãn dân vào năm 1976, đến năm 1992 bà Ng sang nhượng lại cho bà Trần Thị Trung Th và bà Trần Thị Th1. Đến năm 1999, bà Th và bà Th1 sang nhượng lại cho ông Ch theo giấy tay mua bán đất (không thể hiện nhà). Ông Lê Anh Ch đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 00430 ngày 21 tháng 5 năm 2012.

Nhà ở, công trình xây dựng trên đất: Do vợ chồng ông Lê Anh Ch xây dựng năm 1999 sau khi Nhà nước thực hiện giải tỏa xây dựng khu vườn ươm cây xanh Đông Thạnh. Đến năm 2005, ông Ch có sửa chữa, nâng cấp lại phần nhà nói trên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Thông báo thu hồi đất số 4496/TB-UBND để thực hiện dự án nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ 9, huyện Hóc Môn.

Ngày 25 tháng 4 năm 2017, Tổ công tác điều tra hiện trạng tiến hành lập biên bản điều tra hiện trạng số 365/BBĐTHT/2017 hộ của ông Lê Anh Ch.

Ngày 09 tháng 5 năm 2017, Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh có báo cáo xác minh nguồn gốc nhà đất đối với hộ ông Lê Anh Ch và ngày 17 tháng 6 năm 2019 Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh báo cáo bổ sung nguồn gốc nhà đất theo Văn bản số 1342/UBND thể hiện công trình nhà ở xây dựng vào thời điểm năm 1999, sử dụng ổn định đến nay.

Ngày 17 tháng 12 năm 2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để nâng cấp, sửa chữa đường Tỉnh lộ 9 (đường Đặng Thúc Vính) ban hành Phương án số 4847-914 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ ông Lê Anh Ch thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để nâng cấp, sửa chữa đường Tỉnh lộ 9 (đường Đặng Thúc Vính).

Ngày 18 tháng 12 năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 5816/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình để thực hiện Dự án nâng cấp, sửa chữa đường Tỉnh lộ 9 (đường Đặng Thúc Vính), huyện Hóc Môn.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 5521-914/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông/bà Lê Anh Ch thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ 9 (đường Đặng Thúc Vính), huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền 194.724.450 đồng.

Ông Lê Anh Ch không đồng ý bồi thường, hỗ trợ phần đất bị ảnh hưởng theo đơn giá đất nông nghiệp nên đề nghị được xem xét lại. Ngày 31 tháng 01 năm 2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đã phúc đáp đơn đề nghị của ông Ch theo Văn bản số 19/HĐBTDA. Theo đó, căn cứ các quy định hiện hành, nhận thấy do nhà ở, công trình xây dựng trên đất được tạo lập sau thời điểm Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt lộ giới đường Tỉnh lộ 9 (nay là đường Đặng Thúc Vính) theo Quyết định số 6982/QĐUB-QLĐT ngày 30 tháng 9 năm 1995 nên việc áp dụng đơn giá đất nông nghiệp để bồi thường, hỗ trợ là đúng quy định.

Ủy ban nhân dân huyện H đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung Quyết định số 5521-914/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 kèm theo Phương án số 4847-914 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban

nhân dân huyện H và Văn bản số 19/HĐBTDA ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tô Thị M có bản tự khai trình bày:*

Thông nhất với trình bày của ông Lê Anh Ch và xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

*Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 722/2021/HC-ST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Anh Ch.

2/ Hủy Điều 1 Quyết định số 5521-914/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và Phương án số 4847-914/HĐBT ngày 17/12/2018 được ban hành kèm Quyết định số 5521-914 ngày 18/12/2018 của UBND huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Ch về việc đòi hủy Công văn trả lời số 19/HĐBTDA ngày 31/01/2020 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

*Sau khi xét xử sơ thẩm, Ủy ban nhân dân huyện H làm đơn kháng cáo, nêu lý do:* Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, đề nghị phúc xử lại theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Anh Ch.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Phía người bị kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng, vùng đất này có quy hoạch vào năm 1995 và các phần đất này chưa được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặt khác phía ông Ch xây dựng nhà vào năm 1999 là sau thời điểm có quy hoạch. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Ch là chưa thỏa đáng, vì vậy đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của phía ông Ch.

Phía người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cho rằng, diện tích đất này từ trước năm 1995 gia đình ông đã nhận chuyển nhượng và sử dụng đến nay với hiện trạng là đất ở, dù chưa được cấp Giấy chứng nhận, nhưng theo quy định của Luật Đất đai và các quy định có liên quan thì thực trạng sử dụng ổn định vẫn được công nhận để bồi thường, do đó người khởi kiện đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của phía người bị kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì thấy, phần diện

tích nêu trên chưa được cấp Giấy chứng nhận, có nhiều việc kiện cũng tương tự như việc kiện này, Tòa án xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nhưng đối với trường hợp này lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện là chưa thỏa đáng, Viện kiểm sát đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác khởi kiện của phía ông Ch và chấp nhận kháng cáo của phía Ủy ban.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện H làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

*[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Lê Anh Ch thì vụ án có quan hệ tranh chấp: “Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng”, mà cụ thể là đòi hủy Điều 1 Quyết định số 5521-914/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và Phương án số 4847-914/HĐBT ngày 17/12/2018 được ban hành kèm Quyết định số 5521-914 ngày 18/12/2018 của UBND huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Quan hệ pháp luật trên được quy định tại các Điều 11, 74, 75, 79, 83 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại các Điều 30, 32 Luật tổ tụng Hành chính.

*[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của đương sự:*

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí nhà đất để phục vụ cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thì phần đất tranh chấp trên có diện tích 78,1m<sup>2</sup> thuộc thửa 143 tờ bản đồ số 16 xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, chưa được công nhận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00430 ngày 21/5/2012 của UBND huyện H cấp cho ông Ch.

Tuy nhiên, về nguồn gốc sử dụng đất của ông Ch, thì phần đất này đầu tiên là của bà Nguyễn Thị Ng, bà Ng được cấp đất theo diện giãn dân vào năm 1976 với mục đích là để dùng làm nơi ở. Đến năm 1992, bà Ng sang nhượng lại cho bà con của ông Ch là bà Trần Thị Trung Th và bà Trần Thị Th1. Năm 1999, bà Th, bà Th1 mới sang nhượng lại cho ông Ch và sử dụng liên tục đến nay, đất được xác định không lấn chiếm, không có tranh chấp.

Theo điểm a và điểm d khoản 1 Điều 11 Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, quy định: *Trường hợp sử dụng đất trước ngày 01/7/2004 mà không có giấy tờ và quyền sử dụng đất, không vi phạm luật đất đai nhưng đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thì vẫn được hỗ trợ về đất bằng 100% đơn giá đất ở để tính bồi thường.*

Ngoài ra, tại điểm a khoản 7 Điều 11 Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh quy định: *Trước đây khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không được nhà nước công nhận, nhưng người sử dụng đất vẫn đang sử dụng phần diện tích đất này thì Nhà nước thu hồi sẽ được tính bồi thường, hỗ trợ như sau: Nếu theo quy định hiện hành mà diện tích đất đó được công nhận vào mục đích sử dụng nào thì sẽ được xét bồi thường, hỗ trợ theo mục đích sử dụng đất tương ứng.*

Mặt khác, tại điểm 1 Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về xác định loại đất như sau: *Trường hợp đất ở ổn định mà không phải do lấn chiếm chuyển mục đích sử dụng trái phép, thì loại đất được xác định theo hiện trạng sử dụng.*

Theo Điều 11 Luật Đất đai năm 2013, quy định: *Một trong những căn cứ xác định loại đất là căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.*

Đối chiếu với trường hợp khởi kiện và kháng cáo nêu trên thì thấy: Phần đất bị thu hồi của gia đình ông Ch theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do UBND huyện H cấp thể hiện là đất thổ cư, mục đích sử dụng là đất ở đô thị.

Do đó việc Ủy ban nhân dân huyện H đã bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 78,1m<sup>2</sup> đất cho ông Ch theo giá đất nông nghiệp là chưa đúng với thực tế sử dụng đất của ông Ch theo luật định, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía ông Ch là phù hợp với các quy định như đã viện dẫn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người kháng cáo cũng không cung cấp được những tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, do đó không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên phía Ủy ban nhân dân huyện H chịu án phí HCPT theo luật định.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính.

### **QUYẾT ĐỊNH:**



Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 30, 32 Luật tố tụng Hành chính.

Áp dụng các Điều 11, 74, 75, 79, 83 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Áp dụng Nghị quyết về Lệ phí, án phí tòa án.

Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Anh Ch.

2/ Hủy Điều 1 Quyết định số 5521-914/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và Phương án số 4847-914/HĐBT ngày 17/12/2018 được ban hành kèm Quyết định số 5521-914 ngày 18/12/2018 của UBND huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Ch về việc đòi hủy Công văn trả lời số 19/HĐBTDA ngày 31/01/2020 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

4/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện H chịu số tiền 300.000đồng, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí kháng cáo theo Biên lai thu số 0094797 ngày 25/6/2021 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, như vậy Ủy ban nhân dân huyện H đã nộp xong án phí HCPT.

5/ Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

6/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. HCM.
- Tòa án nhân dân Tp. HCM.
- Cục Thi hành án dân sự Tp. HCM.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án, NTV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ HOÀNG TẤN**